THỊ TRẤN SÌN HỒ - HUYỆN SÌN HỒ - TỈNH LAI CHÂU

ĐIỀU CHỈNH TỔNG THỂ QUY HOẠCH CHUNG THỊ TRẤN SÌN HỒ VÀ VÙNG PHỤ CẬN ĐẾN NĂM 2035

BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG GIAO THÔNG

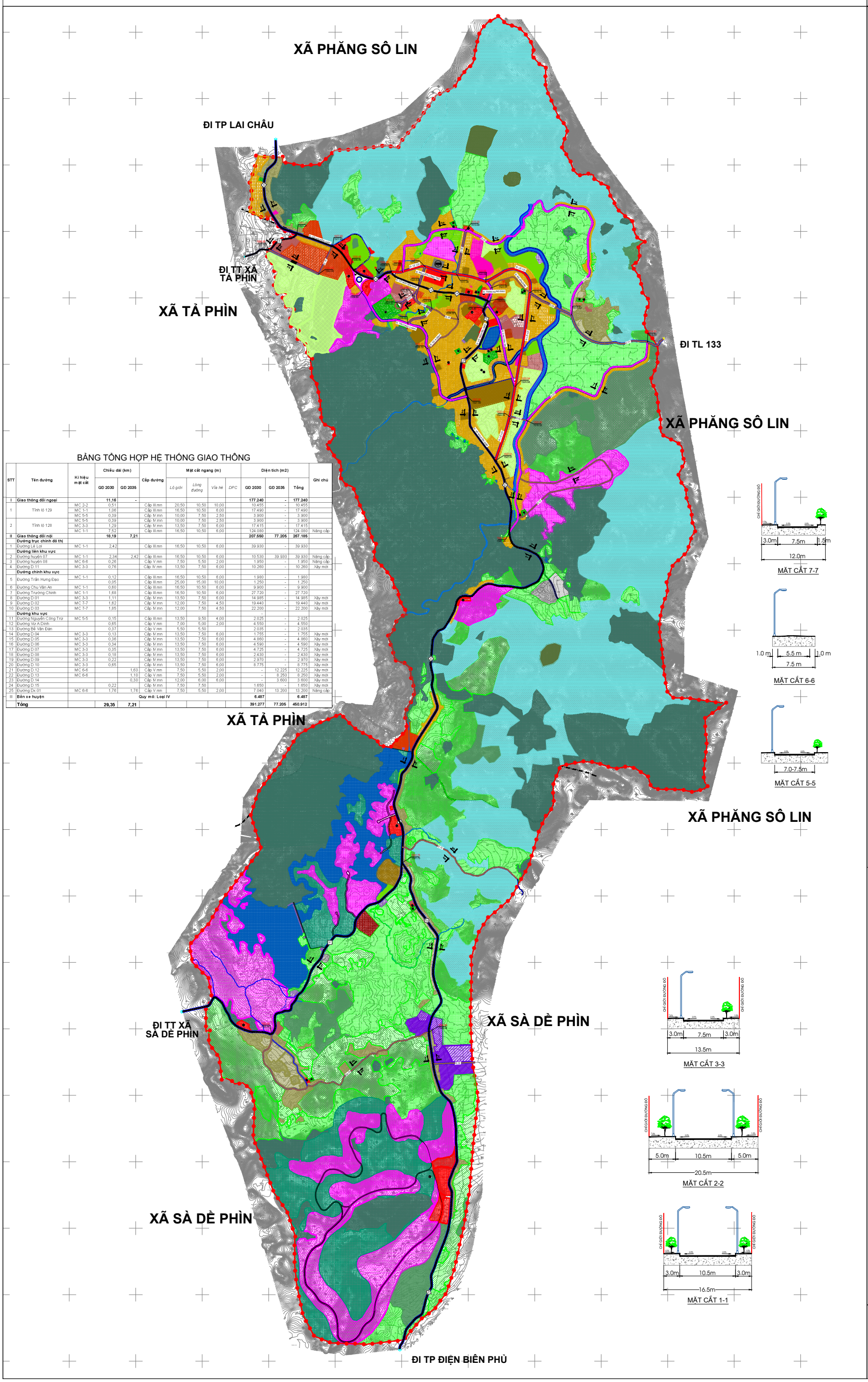

BẢNG TỔNG HỢP HỆ THỐNG GIAO THÔNG

STT	Tên đường	Kí hiệu mặt cắt	Chiều dài (km)		Cấp đường	Mặt cắt ngang (m)				Diện tích (m2)			Ghi chú
			GĐ 2030	GĐ 2035		Lộ giới	Lòng đường	Vỉa hè	DPC	GĐ 2030	GĐ 2035	Tổng	
I	**Giao thông đối ngoại**		**11,16**	**-**						**177.240**	**-**	**177.240**	
1	Tỉnh lộ 129	MC 2-2	0,51		Cấp III.mn	20,50	10,50	10,00		10.455	-	10.455	
		MC 1-1	1,06		Cấp III.mn	16,50	10,50	6,00		17.490	-	17.490	
		MC 5-5	0,39		Cấp IV.mn	10,00	7,50	2,50		3.900	-	3.900	
2	Tỉnh lộ 128	MC 5-5	0,39		Cấp IV.mn	10,00	7,50	2,50		3.900	-	3.900	
		MC 3-3	1,29		Cấp IV.mn	13,50	7,50	6,00		17.415	-	17.415	
		MC 1-1	7,52		Cấp III.mn	16,50	10,50	6,00		124.080		124.080	Nâng cấp
II	**Giao thông đối nội**		**18,19**	**7,21**						**207.550**	**77.205**	**267.185**	
	Đường trục chính đô thị												
1	Đường Lê Lợi	MC 1-1	2,42		Cấp III.mn	16,50	10,50	6,00		39.930	-	39.930	
	Đường liên khu vực												
2	Đường huyện 07	MC 1-1	2,34	2,42	Cấp III.mn	16,50	10,50	6,00		10.530	39.930	39.930	Nâng cấp
3	Đường huyện 08	MC 6-6	0,26		Cấp V.mn	7,50	5,50	2,00		1.950	-	1.950	Nâng cấp
4	Đường D.11	MC 3-3	0,76		Cấp IV.mn	13,50	7,50	6,00		10.260	-	10.260	Xây mới
	Đường chính khu vực												
5	Đường Trần Hưng Đạo	MC 1-1	0,12		Cấp III.mn	16,50	10,50	6,00		1.980	-	1.980	
			0,05		Cấp III.mn	25,00	15,00	10,00		1.250	-	1.250	
6	Đường Chu Văn An	MC 1-1	0,60		Cấp III.mn	16,50	10,50	6,00		9.900	-	9.900	
7	Đường Trường Chinh	MC 1-1	1,68		Cấp III.mn	16,50	10,50	6,00		27.720	-	27.720	
8	Đường D.01	MC 3-3	1,11		Cấp IV.mn	13,50	7,50	6,00		14.985	-	14.985	Xây mới
9	Đường D.02	MC 7-7	1,62		Cấp IV.mn	12,00	7,50	4,50		19.440	-	19.440	Xây mới
10	Đường D.03	MC 7-7	1,85		Cấp IV.mn	12,00	7,50	4,50		22.200	-	22.200	Xây mới
	Đường khu vực												
11	Đường Nguyễn Công Trứ	MC 5-5	0,15		Cấp III.mn	13,50	9,50	4,00		2.025	-	2.025	
12	Đường Vừ A Dính		0,65		Cấp V.mn	7,00	5,00	2,00		4.550	-	4.550	
13	Đường Bế Văn Đàn		0,37		Cấp V.mn	5,50	5,50			2.035	-	2.035	
14	Đường D.04	MC 3-3	0,13		Cấp IV.mn	13,50	7,50	6,00		1.755	-	1.755	Xây mới
15	Đường D.05	MC 3-3	0,36		Cấp IV.mn	13,50	7,50	6,00		4.860	-	4.860	Xây mới
16	Đường D.06	MC 3-3	0,34		Cấp IV.mn	13,50	7,50	6,00		4.590	-	4.590	Xây mới
17	Đường D.07	MC 3-3	0,35		Cấp IV.mn	13,50	7,50	6,00		4.725	-	4.725	Xây mới
18	Đường D.08	MC 3-3	0,18		Cấp IV.mn	13,50	7,50	6,00		2.430	-	2.430	Xây mới
19	Đường D.09	MC 3-3	0,22		Cấp IV.mn	13,50	7,50	6,00		2.970	-	2.970	Xây mới
20	Đường D.10	MC 3-3	0,65		Cấp IV.mn	13,50	7,50	6,00		8.775	-	8.775	Xây mới
21	Đường D.12	MC 6-6		1,63	Cấp V.mn	7,50	5,50	2,00		-	12.225	12.225	Xây mới
22	Đường D.13	MC 6-6		1,10	Cấp V.mn	7,50	5,50	2,00		-	8.250	8.250	Xây mới
23	Đường D.14			0,30	Cấp IV.mn	12,00	6,00	6,00		-	3.600	3.600	Xây mới
24	Đường D.15		0,22		Cấp IV.mn	7,50	7,50			1.650	-	1.650	Xây mới
25	Đường Dx.01	MC 6-6	1,76	1,76	Cấp V.mn	7,50	5,50	2,00		7.040	13.200	13.200	Nâng cấp
III	**Bến xe huyện**		**Quy mô: Loại IV**							**6.487**		**6.487**	
	Tổng		**29,35**	**7,21**						**391.277**	**77.205**	**450.912**	

MẶT CẮT 7-7

MẶT CẮT 6-6

MẶT CẮT 5-5

MẶT CẮT 3-3

MẶT CẮT 2-2

MẶT CẮT 1-1

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN QUỐC GIA
VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN - IRUDP

Địa chỉ: SỐ 10 HOA LƯ - HAI BÀ TRƯNG - HÀ NỘI
Tel: (084.4) 2133481 - Fax: (084.4) 9746589
Email: IRUDP2012@gmail.com